BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Số: 3880/QĐ-ĐHCNGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học", áp dụng tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải *(có văn bản kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (Cổng TTĐT);
- Đảng ủy (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PGS.TS. Đào Văn Đông

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐHCNGTVT ngày tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn về ĐBCLGD tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (ĐHCNGTVT); cơ cấu tổ chức hệ thống ĐBCLGD và trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm các phân hiệu/cơ sở đào tạo, các phòng, khoa, trung tâm, các tổ chức đoàn thể trực thuộc Trường ĐHCNGTVT (sau đây gọi chung là các đơn vị); các cán bộ, giảng viên, nhân viên; sinh viên và học viên sau đại học (sau đây gọi chung là người học) tại Trường ĐHCNGTVT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chuẩn đầu ra (Expected Learning Outcome):* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (CTĐT), được cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

2. *Chương trình đào tạo (Programme):* ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra (CĐR); nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

3. *Chương trình dạy học (Curriculum):* của một CTĐT ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

4. *Đối sánh (Benchmarking):* là hoạt động đối chiếu và so sánh một CSGD hoặc một CTĐT với bộ tiêu chuẩn đánh giá CLGD hoặc với CSGD/CTĐT được lựa chọn.

5. *Triết lý giáo dục:* là tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

6. *Các bên liên quan,* bao gồm: người học và gia đình người học; cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường; đơn vị sử dụng lao động và các đối tác; cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục.

7. *Trách nhiệm giải trình:* là trách nhiệm giải thích việc thực thi nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý của Nhà trường khi được yêu cầu.

8. *Giáo dục đại học:* bao gồm các trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

9. *Chất lượng giáo dục:* là sự đáp ứng mục tiêu của Nhà trường hoặc của CTĐT, đáp ứng các yêu cầu của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

10. *Tự đánh giá:* là quá trình Nhà trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để báo cáo về thực trạng CLGD, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), nhân lực, CSVC và các vấn đề liên quan khác để Nhà trường có cơ sở tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn CLGD.

11. *Đánh giá ngoài:* là quá trình khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định của tổ chức kiểm định chất lượng (KĐCL) dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để xác định mức độ đạt tiêu chuẩn CLGD.

12. *Kiểm định chất lượng giáo dục đại học:* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở GDĐH hoặc CTĐT đạt tiêu chuẩn CLGD do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành.

13. *Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng:* là mức độ yêu cầu về những nội dung và điều kiện mà cơ sở GDĐH hoặc CTĐT phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của cơ sở GDĐH hoặc CTĐT; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

14. *Tiêu chí đánh giá chất lượng:* là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

Chương II
NGUYÊN TẮC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Đảm bảo chất lượng giáo dục là trách nhiệm của Nhà trường

1. Nhà trường xây dựng và thực hiện các cam kết về chất lượng. Chất lượng giáo dục cần được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu, trong đó ĐBCLGD giúp phát triển và cải tiến liên tục tất cả các hoạt động, đồng thời thúc đẩy việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường.

2. Cam kết về chất lượng cần được thể hiện trong các tuyên bố về chính sách và chiến lược. Lãnh đạo Nhà trường cần đảm bảo hệ thống ĐBCLGD bên trong vận hành hiệu quả; tầm nhìn và sứ mạng đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

3. Nhà trường cần có cơ chế giám sát và định kỳ đánh giá việc thực hiện các cam kết về chất lượng và công bố công khai việc thực hiện các cam kết về chất lượng.

Điều 4. Đảm bảo cân bằng giữa quyền tự chủ của Nhà trường và trách nhiệm giải trình với xã hội

1. Nhà trường cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình, đồng thời triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động khác.

2. Nhà trường cần tham gia KĐCL cấp Trường và cấp CTĐT để thể hiện trách nhiệm giải trình với xã hội.

3. Có hệ thống quản trị và hệ thống thông tin giúp xây dựng các định hướng phát triển, đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững và minh bạch của các hoạt động, đồng thời kiểm soát các nguy cơ tiềm ẩn.

Điều 5. Đảm bảo có sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

1. Nhà trường cần xây dựng, rà soát và cải tiến chính sách, chiến lược về ĐBCLGD; đảm bảo cơ chế tăng cường sự hợp tác và tham gia của các bên liên quan bên ngoài đối với các hoạt động của Nhà trường. Hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan cần được triển khai một cách có hệ thống.

2. Thông tin về hoạt động ĐBCLGD bên trong, bao gồm các dữ liệu đã phân tích cần được lưu trữ, cập nhật đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn của Nhà trường. Các thông tin này được sử dụng phục vụ cho việc tự đánh giá, kiểm định và nâng cao CLGD, sử dụng để công bố cho các bên liên quan khi thực hiện trách nhiệm giải trình với xã hội của Nhà trường.

Điều 6. Tất cả các hoạt động của Nhà trường được triển khai trên nền tảng văn hóa chất lượng

1. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục và các giá trị cốt lõi được Nhà trường xây dựng và phổ biến, được giải thích rõ để triển khai, đồng thời được rà soát, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan và yêu cầu của xã hội.

2. Nhà trường xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tương thích với tầm nhìn, sứ mạng và là cơ sở để triển khai tất cả các hoạt động.

Điều 7. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong có cấu trúc hợp lý, vận hành hiệu quả, trách nhiệm của các bộ phận được xác định rõ

1. Nhà trường cần thiết lập hệ thống ĐBCLGD bên trong với cấu trúc hợp lý, trong đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và cá nhân liên quan trong Nhà

trường được phân định rõ ràng, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa bộ phận ĐBCLGD cấp Trường và cấp đơn vị trực thuộc (Phòng/Khoa/Trung tâm).

2. Hệ thống quy định, quy trình ĐBCLGD bên trong được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và hiện trạng của Nhà trường; được định kỳ rà soát, cải tiến để triển khai các hoạt động ĐBCLGD một cách có hệ thống và nhất quán.

Điều 8. Lãnh đạo Nhà trường quan tâm, chỉ đạo hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục để đảm bảo việc triển khai hiệu quả, bền vững

1. Lãnh đạo Nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng tất cả các lĩnh vực hoạt động trong Nhà trường. Lãnh đạo từng đơn vị chịu trách nhiệm triển khai hiệu quả các hoạt động ĐBCLGD của đơn vị theo quy định của Nhà trường.

2. Lãnh đạo các cấp cần có sự cam kết và quyết tâm đối với hoạt động ĐBCLGD ở cấp đơn vị và cấp Trường.

3. Lãnh đạo Nhà trường trực tiếp chỉ đạo hoạt động ĐBCLGD và kết nối các bên liên quan để đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả.

Điều 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục được cung cấp đủ nguồn lực để hoạt động hiệu quả

1. Nhà trường cần đầu tư đủ nguồn lực để xây dựng và duy trì hệ thống ĐBCLGD bên trong hoạt động hiệu quả, bao gồm cả nguồn nhân lực và tài chính.

2. Chính sách tài chính cần được xây dựng và phân bổ phù hợp, đảm bảo cho công tác ĐBCLGD được triển khai hiệu quả và bền vững.

3. Đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và có năng lực, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động nhằm duy trì, nâng cao chất lượng dạy, học, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

4. Nhà trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ ĐBCLGD.

Điều 10. Nhà trường có cơ chế, quy trình chính thức để xét duyệt, rà soát định kỳ và theo dõi chất lượng các chương trình, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên để cải tiến chất lượng

1. Nhà trường cần có cơ chế, hệ thống các quy định, tiêu chuẩn phù hợp, rõ ràng, đầy đủ để xét duyệt, định kỳ rà soát và theo dõi chất lượng các chương trình và đảm bảo sự tương thích giữa tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Nhà trường với mục tiêu đào tạo của chương trình.

2. Cần có hệ thống và đội ngũ cán bộ có năng lực, có công cụ phù hợp để tư vấn, hỗ trợ sinh viên; giám sát tiến độ học tập, kết quả học tập của sinh viên, các thông tin này được sử dụng để cải tiến chất lượng.

3. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm của người học được xác định, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

Điều 11. Chất lượng được thường xuyên giám sát, đánh giá ở tất cả các cấp độ nhằm cải tiến liên tục

1. Nhà trường cần xây dựng chính sách để giám sát quy trình và hệ thống ĐBCLGD bên trong ở cấp Nhà trường và cấp đơn vị nhằm cải tiến chất lượng liên tục.

2. Cần có cơ chế, hệ thống thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài để cải tiến chất lượng liên tục.

3. Chương trình đào tạo được giám sát, đối sánh và định kỳ đánh giá nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

4. Nhà trường có chính sách, kế hoạch đánh giá chất lượng các CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng.

Điều 12. Nhà trường thường xuyên cung cấp cho xã hội thông tin cập nhật, có liên quan đến hoạt động của Nhà trường, các chương trình đào tạo, thành quả đạt được và các quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Nhà trường cần cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, cập nhật về hoạt động của Nhà trường, các CTĐT, mục tiêu đào tạo, bằng cấp mà người học nhận được sau khi tốt nghiệp, các quy trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá; các cơ hội học tập cho người học, cơ hội việc làm, tình hình kiểm định,... cần đảm bảo các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập dễ dàng các nguồn thông tin này khi có nhu cầu.

2. Đơn vị chuyên trách ĐBCLGD cần đăng tải các thông tin liên quan tới công tác ĐBCLGD trên Cổng thông tin điện tử, trong đó có giới thiệu về cơ chế ĐBCLGD, các quy trình thực hiện và các thành quả đạt được.

Chương III

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 13. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường ĐHCNGTVT gồm 2 cấp: Hội đồng ĐBCLGD cấp Trường (gọi tắt là Hội đồng) và các Tổ ĐBCLGD cấp đơn vị.

1. Hội đồng ĐBCLGD cấp Trường, bao gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng Nhà trường;
- Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng, trong đó Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác ĐBCLGD là Phó Chủ tịch thường trực;
- Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo;
- Ủy viên: Đại diện Hội đồng Trường; Hội đồng khoa học và đào tạo; các tổ chức Đảng, đoàn thể; một số phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn; đại diện giảng viên, người học.

- Phê duyệt các chương trình/dự án cải thiện và nâng cao chất lượng GDĐH;

- Trong thời gian vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm về phần công việc do Chủ tịch phân công, cụ thể:

- Thay mặt Hội đồng điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng khi được ủy quyền;

- Phó Chủ tịch thường trực có nhiệm vụ thay mặt Chủ tịch Hội đồng duyệt Chương trình làm việc và các báo cáo đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng.

c) Ủy viên thường trực Hội đồng kiêm Trưởng Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về hoạt động của Ban Thư ký và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Báo cáo trước Hội đồng kết quả các hoạt động ĐBCLGD của Trường;

- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch liên quan đến công tác ĐBCLGD;

- Lưu trữ tài liệu theo quy định.

d) Các Ủy viên Hội đồng:

- Có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của Hội đồng, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp và khi có yêu cầu của Hội đồng;

- Lưu trữ tài liệu theo quy định.

Điều 15. Nhiệm vụ của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo trong Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục

Phòng KT&ĐBCLĐT là đơn vị thường trực của Hội đồng ĐBCLGD, có các nhiệm vụ sau:

1. Giúp Hội đồng chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng; tiếp nhận các ý kiến các thành viên Hội đồng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD tại các kỳ họp;

2. Tư vấn cho Hội đồng trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động ĐBCLGD;

3. Là đầu mối thực hiện các kế hoạch ĐBCLGD, tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định CLGD;

4. Tổ chức xây dựng và trình Nhà trường ban hành các văn bản quy định, kế hoạch triển khai thực hiện công tác ĐBCLGD;

5. Giám sát, hỗ trợ và kết nối việc thực hiện công tác của các Tổ ĐBCLGD; làm đầu mối thông tin, phối hợp với các đơn vị thực hiện việc quản lý các thông tin, minh chứng chất lượng của Nhà trường và CTĐT một cách phù hợp theo quy định chung và các tiêu chuẩn chất lượng;

6. Phối hợp với các đơn vị tổ chức thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao CLGD của Nhà trường theo quy định và tiêu chuẩn ĐBCLGD;

7. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD cho cán bộ, viên chức của Nhà trường;

8. Thống kê và báo cáo kết quả công tác ĐBCLGD theo yêu cầu của Nhà trường.

Điều 16. Trách nhiệm của các Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục

Các Tổ ĐBCLGD là đơn vị đầu mối quản lý công tác ĐBCLGD ở các đơn vị, có các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với các đơn vị khác trong việc giúp lãnh đạo đơn vị xây dựng cơ chế ĐBCLGD và thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin phản hồi về chủ trương, chính sách, quy định, cơ chế quản lý, điều kiện nguồn lực, quy trình triển khai và kết quả đạt được về các mặt hoạt động của đơn vị theo các quy định hiện hành;

2. Định kỳ hàng tháng, học kỳ và năm học tổng hợp, phân tích các thông tin đã thu thập và xem xét tương quan với các mục tiêu đã đề ra của đơn vị đồng thời gửi báo cáo tổng hợp công tác ĐBCLGD kèm theo các minh chứng đến Phòng KT&ĐBCLĐT để lưu trữ và tổng hợp trình Hội đồng ĐBCLGD Nhà trường;

3. Tư vấn cho lãnh đạo Nhà trường các biện pháp, kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo;

4. Hướng dẫn các bộ phận và cá nhân liên quan của đơn vị trong việc thực hiện công tác ĐBCLGD theo quy trình đảm bảo chất lượng (các tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá hoạt động của các bộ phận) của Nhà trường;

5. Giúp Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công tác ĐBCLGD trong lĩnh vực được phân công;

6. Lưu trữ các minh chứng phục vụ công tác đảm bảo chất lượng của đơn vị và các hoạt động của Nhà trường mà đơn vị mình làm đầu mối tổ chức hoạt động;

7. Đề xuất và phối hợp triển khai các kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực ĐBCLGD với các tổ chức trong và ngoài nước;

8. Là bộ phận thường trực cùng Phòng KT&ĐBCLĐT giúp Hội đồng tự đánh giá trong thời gian thực hiện KĐCL Trường hoặc CTĐT.

Điều 17. Trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên và người học về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

Mọi cá nhân, tập thể trong Trường bao gồm các cấp lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học phải có trách nhiệm trong công tác ĐBCLGD, cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của lãnh đạo Nhà trường:

a) Chịu trách nhiệm chung về chất lượng GDĐH tại Trường;

b) Chỉ đạo, ban hành chính sách, chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD.

2. Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng GDĐH theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện công tác ĐBCLGD trong lĩnh vực được phân công;

c) Xây dựng kế hoạch ĐBCLGD theo nhiệm vụ của đơn vị; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc triển khai công tác ĐBCLGD nhằm đạt được mục tiêu đề ra;

d) Tham gia và hỗ trợ thực hiện công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Nhà trường;

e) Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến ĐBCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

g) Tổ chức và phân công cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD thường trực và ổn định, làm đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị; cử cán bộ tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Nhà trường;

h) Hỗ trợ các đơn vị trực tiếp đào tạo cũng như phối hợp thực hiện các hoạt động có liên quan đến ĐBCLGD theo chỉ đạo của Hiệu trưởng và hướng dẫn của Phòng KT&ĐBCLĐT.

k) Báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCLGD định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Nhà trường.

3. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa/bộ môn:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ người học;

b) Xây dựng kế hoạch ĐBCLGD của khoa/bộ môn;

c) Triển khai các quy trình, quy định về ĐBCLGD của Nhà trường, khoa/bộ môn; chỉ đạo thực hiện công tác ĐBCLGD và cải tiến chất lượng trong khoa/bộ môn; đồng thời xây dựng và triển khai cơ chế ĐBCLGD nội bộ phù hợp với khoa/bộ môn;

d) Rà soát CĐR, CTĐT, đề cương và đề thi theo quy định;

e) Xây dựng hệ thống, duy trì cập nhật thông tin liên lạc với các bên liên quan (sinh viên đang học, sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động, giảng viên, chuyên gia) đáp ứng được yêu cầu khảo sát lấy ý kiến phản hồi định kỳ, riêng đối với sinh viên tốt nghiệp thì thông tin được cập nhật theo từng đợt xét tốt nghiệp của Nhà trường; phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến các bên bên liên quan theo kế hoạch và hướng dẫn của Nhà trường;

g) Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến ĐBCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

h) Tổ chức và phân công cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD thường trực và ổn định, làm đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị; cử cán bộ tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Nhà trường;

k) Phối hợp thực hiện hoạt động ĐBCLGD theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng và sự hướng dẫn mang tính chất chuyên môn của Phòng KT&ĐBCLĐT;

l) Tổng hợp, thống kê và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác ĐBCLGD theo yêu cầu và hướng dẫn của Nhà trường.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giảng viên:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, trong đó đảm bảo việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học một cách nhất quán; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy và học, lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi; phát triển và sử dụng đa dạng các công cụ, nguồn lực hỗ trợ giảng dạy; giám sát hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện;

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ do cá nhân thực hiện;

c) Giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và đánh giá chất lượng học phần do cá nhân phụ trách; tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rút kinh nghiệm đối với hoạt động giảng dạy để cải tiến chất lượng;

d) Tham gia xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, đề cương, đề thi kết thúc học phần;

e) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm, công tác đảm bảo và kiểm định CLGD theo yêu cầu của Nhà trường.

5. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ hỗ trợ:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được phân công, rà soát cải tiến các quy trình nghiệp vụ cốt lõi, cập nhật, lưu trữ các minh chứng dữ liệu phục vụ công tác ĐBCLGD; tự đánh giá và tiếp thu các ý kiến góp ý để cải tiến chất lượng;

b) Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo nhằm cải tiến và nâng cao CLGD;

c) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về công tác đảm bảo và kiểm định CLGD theo yêu cầu của đơn vị.

6. Trách nhiệm của người học:

a) Chịu trách nhiệm về tiến trình học và chất lượng học tập của bản thân;

b) Định kỳ đóng góp ý kiến giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, các dịch vụ người học, cơ sở vật chất đúng kế hoạch của Nhà trường;

c) Tham gia các hoạt động về đảm bảo và kiểm định CLGD khi được yêu cầu.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 18. Mô hình và tiêu chuẩn chất lượng

Trường ĐHCNGTVT áp dụng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học và đánh giá CTĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Vận dụng phù hợp với điều kiện của Nhà trường mô hình và tiêu chuẩn chất lượng của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - Quanlity Assurance) và các tổ chức quốc tế khác.

Điều 19. Hoạt động cải tiến chất lượng

Dựa vào kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng trường đại học và đánh giá CTĐT, kết quả đối sánh, xếp hạng là cơ sở để Nhà trường thực hiện các hoạt động cải tiến phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CTĐT và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điều 20. Điều kiện đảm bảo cho cá nhân tham gia hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

Các cá nhân tham gia công tác ĐBCLGD được đảm bảo các điều kiện hoạt động và hưởng các chế độ như sau:

1. Được đơn vị tạo điều kiện thuận lợi tham gia công tác ĐBCLGD;

2. Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD;

3. Được hưởng các chế độ theo quy định của quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Phòng KT&ĐBCLĐT có trách nhiệm tham mưu giúp Hiệu trưởng lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các Tổ ĐBCLGD và các đơn vị thực hiện quy định, đồng thời là đầu mối tiếp nhận thông tin từ các đơn vị, tổng hợp báo cáo Hội đồng ĐBCLGD.

2. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai công tác ĐBCLGD và thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên cơ sở kiến nghị của các đơn vị thông qua Phòng KT&ĐBCLĐT./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PGS.TS. Đào Văn Đông